

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	01	Bac	6.5	7,5	7,1	
2	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B	01	Binh	6.0	4,5	5,1	
3	2123050188	Châu Du Dân	18/05/2005	CCQ2305A			4.5			
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đặng	24/07/2005	CCQ2305B	1	Duy	5.5	0,0	2,2
5	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1	dat	5.5	6,5	6,1	
6	2123050072	Võ Quang Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	1	Dat	7.0	7,0	7,0	
7	2122050062	Nguyễn Trung Đức	16/01/2003	CCQ2205B	1	Duy	5.5	6,5	6,1	
8	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	1	Duy	6.0	6,5	6,3	
9	2123050019	Nguy Thành Giàng	01/05/2005	CCQ2305A	1		5.5	9,0	7,6	
10	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	1		5.5	7,5	6,7	
11	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1		6.5	5,0	5,6	
12	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	1	Hai	5.5	6,5	6,1	
13	2123050057	Trần Phúc Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	1	Hung	6.5	8,0	7,4	
14	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	1	Huy	6.0	5,5	5,7	
15	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	15/09/2005	CCQ2305A	1		5.5	8,5	7,3
16	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B	1	Kha	6.0	5,0	5,4	
17	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	1	Khoa	6.0	5,5	5,7	
18	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	1		6.0	5,5	5,7	
19	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	1	Kieu	8.0	9,0	8,6	
20	2123050089	Huỳnh Văn Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	1	Lam	5.0	6,0	5,6	
21	2123050073	Lâm Gia Long	20/04/2005	CCQ2305B	1	Long	7.0	7,5	7,3	
22	2123050052	Nguyễn Thành Luân	05/09/2005	CCQ2305B	1		6.0	3,0	4,2	
23	2123050078	Bùi Đình Luật	29/10/2002	CCQ2305B	1	Luut	6.0	6,0	6,0	
24	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A	1	Ly	5.5	6,5	6,1	
25	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	1	Manh	5.5	8,5	7,3	
26	2123050069	Bùi Đại Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt điện (22822001)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050053	Đinh Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	1,0	2,8	
2	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D	1	<i>(Signature)</i>	6.0	5,5	5,7	
3	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	6.0	6,0	6,0	
4	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.0	8,0	6,8	
5	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	2,5	3,7	
6	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	5,5	5,5	
7	2123050213	Trần Huy	Phú	02/02/2003	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	4,5	5,9	
8	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	6.0	3,0	4,2	
9	2123050032	Phạm Minh	Quý	03/03/2004	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	6,0	6,6	
10	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.0	5,5	5,3	
11	2123050009	Nguyễn Thái	Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	5,5	6,3	
12	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A			4.5			
13	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	7,0	6,4	
14	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	9,5	7,9	
15	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	9,0	8,2	
16	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	6.0	5,0	5,4	
17	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.0	6,0	5,6	
18	2123050042	Nguyễn Văn	Trí	24/08/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	6.0	5,0	5,4	
19	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	6.0	5,5	5,7	
20	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	6.0	6,5	6,3	
21	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	5.5	6,0	5,8	
22	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	6,0	5,8	
23	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	6.5	4,0	5,0	
24	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	5.5	5,0	5,2	
25	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A	1	<i>(Signature)</i>	5.0	5,5	5,3	
26	2123050027	Nguyễn Triệu	Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A	1	<i>(Signature)</i>	6.5	5,5	5,9	
27	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B	1	<i>(Signature)</i>	6.5	4,5	5,3	